

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 30/7/2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Huế.

2. Ông Lô Văn Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn S, sinh năm 1991. Có mặt

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2020, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Vi Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/7/2017. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp; hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lương Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Vi Văn S.

- Về con chung: Hai vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vi Văn S trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn S thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Lương Thị T tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa anh chị là tự nguyện, vợ chồng có mâu thuẫn là do ghen tuông, nhưng chưa đến mức phải ly hôn; hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh S đang có tình cảm với chị Lương Thị T nên anh S không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh Vi Văn S và chị Lương Thị T không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Vi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tình tự thủ tục theo pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Vi Văn S; các đương sự chưa có con chung và không yêu cầu về Tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Gia đình chị Lương Thị T thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị T và anh Vi Văn S là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Vi Văn S.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Vi Văn S không có con chung.

[4] Về tài sản: Chị Lương Thị T và anh Vi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị T và anh Vi Văn S thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Vi Văn S.

[2] **Về án phí:** Nguyên đơn chị Lương Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Lương Thị T, bị đơn anh Vi Văn S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q
- Chi cục THADS huyện Q.
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

Nguyễn Công Phong

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Huê

2. Ông Lô Văn Tuất.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về loại việc: Tranh chấp về ly hôn.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lương Thị T được ly hôn với anh Vi Văn S.

[2] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Lương Thị T, bị đơn anh Vi Văn S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

. . .
Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong